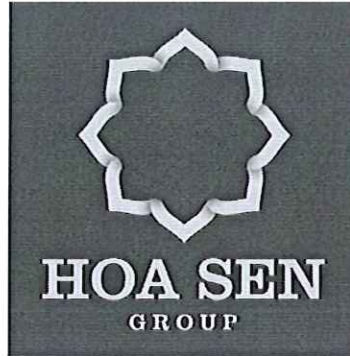


CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Địa chỉ: Số 9, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, P. Dĩ An, Tp. Dĩ An, T. Bình Dương
Điện thoại: (0274) 3790.955; Fax: (0274) 3790.888; Website: www.hoasengroup.vn



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

ỦY BAN KIỂM TOÁN TẬP ĐOÀN HOA SEN

*(PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HOA SEN BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ
01/NQ/ĐHĐCĐ/2021 NGÀY 21/01/2021)*

THÁNG 01/2021

M.S.A

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	2
Điều 1. Cơ sở pháp lý	2
Điều 2. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh.....	2
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ủy ban kiểm toán.....	2
Điều 4. Định nghĩa và từ viết tắt	2
Điều 5. Cơ cấu tổ chức Ủy ban kiểm toán.....	3
Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ủy Ban Kiểm toán.	3
Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán.....	4
Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Thành viên Ủy ban Kiểm toán và người làm công tác kiểm toán.....	4
Điều 9. Ban hỗ trợ kiểm toán:	4
CHƯƠNG III. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, HỘI HỢP, BÁO CÁO, LƯU TRỮ TÀI LIỆU, CUNG CẤP THÔNG TIN.....	5
Điều 10. Chế độ làm việc của Ủy ban kiểm toán.....	5
Điều 11. Chế độ hội họp của Ủy ban Kiểm toán.	5
Điều 12. Chế độ báo cáo của Ủy ban Kiểm toán.	5
Điều 13. Lưu trữ báo cáo, hồ sơ, tài liệu kiểm toán.	5
Điều 14. Quy định về bảo mật và cung cấp thông tin.	6
CHƯƠNG IV. CƠ CHẾ PHỐI HỢP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN	6
Điều 15. Cơ chế phối hợp và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị.....	6
Điều 16. Cơ chế phối hợp và trách nhiệm của Ủy ban KT.....	6
Điều 17. Cơ chế phối hợp và trách nhiệm của Ban Điều hành.....	6
Điều 18. Cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các đơn vị/bộ phận được kiểm toán	7
CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	7
Điều 19. Hiệu lực thi hành sửa đổi bổ sung.....	7

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cơ sở pháp lý

1. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành.
2. Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về Cơ cấu tổ chức, chức năng của Ủy ban Kiểm toán; quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBKT, nhiệm vụ của các thành viên Ủy ban. Đồng thời, Quy chế này quy định các điều khoản liên quan đến hoạt động kiểm soát, kiểm toán của Ủy ban Kiểm toán trong việc kiểm soát hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các Công ty con, Công ty liên kết trực thuộc.
2. Quy chế này điều chỉnh toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm toán thuộc Hội đồng Quản trị trên toàn hệ thống Tập đoàn Hoa Sen.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ủy ban kiểm toán

1. Tính độc lập:
 - a) Ủy ban KT độc lập với các Ủy Ban khác của HĐQT.
 - b) Hoạt động của Ủy Ban KT độc lập với hoạt động điều hành, nghiệp vụ của Công ty.
2. Tính khách quan: Ủy Ban KT, Thành viên Ủy Ban KT phải đảm bảo khách quan, chính xác, trung thực, công bằng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
3. Tính trung thực: Thành viên Ủy Ban KT phải thực hiện công việc của mình trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm; tuân thủ quy định của pháp luật và thực hiện các nội dung công việc công khai theo quy định của pháp luật và nghề nghiệp.
4. Bảo mật: Thành viên Ủy Ban KT phải tôn trọng giá trị và quyền sở hữu của thông tin nhận được, không được tiết lộ thông tin mà không có ủy quyền hợp lệ trừ khi có nghĩa vụ phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

Điều 4. Định nghĩa và từ viết tắt

1. Định nghĩa

- a) “Công ty” hoặc “Công ty mẹ” được hiểu là Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.
- b) “Công ty con” hoặc “Công ty liên kết” được hiểu là các Công ty do Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen góp vốn thành lập. Việc xác định một Công ty liên kết là Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen được căn cứ vào các quy định hiện hành tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành.
- c) “Tập đoàn” được hiểu là nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ (“Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen”) và các Công ty con trực thuộc.
- d) “Nhà máy” được hiểu là Nhà máy trực thuộc Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.
- e) “Chi nhánh” được hiểu là Chi nhánh trực thuộc Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.

- Ủy ban Kiểm toán: Là Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị có chức năng giám sát, kiểm tra độc lập, giám sát kiểm toán một cách hiệu quả và tuân thủ pháp luật.
- Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán: Là thành viên HĐQT độc lập không điều hành do HĐQT bổ nhiệm bằng Nghị quyết.
- Thành viên Ủy ban Kiểm toán: Gồm tối thiểu là 03 thành viên tất cả đều là thành viên HĐQT độc lập không điều hành (bao gồm cả Chủ tịch UBKT).
- Trưởng Ban/Phó Ban/Thành viên Ban hỗ trợ kiểm toán: Là cá nhân độc lập có kiến thức về tài chính hoặc người của Công ty kiêm nhiệm hỗ trợ do Công ty giao phụ trách công tác kiểm toán của Công ty và không phải là thành viên HĐQT.
- Kiểm toán: Là việc kiểm tra, đánh giá, giám sát tính đầy đủ, thích hợp và tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ.
- Người làm công tác kiểm toán: Là người thực hiện công tác kiểm toán của Công ty hoặc các Đơn vị kiểm toán do Công ty ký hợp đồng thực hiện nghiệp vụ kiểm toán theo quy định của pháp luật.

2. Từ viết tắt

- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT: Hội đồng Quản trị.
- Ủy ban KT: Ủy ban Kiểm toán.
- TGD: Tổng Giám đốc.
- Ban hỗ trợ kiểm toán: Ban HT KT
- KT: Kiểm toán.

CHƯƠNG II. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 5. Cơ cấu tổ chức Ủy ban kiểm toán

1. Hội đồng quản trị thành lập Ủy ban Kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị.
2. Ủy Ban KT có 03 thành viên do HĐQT bổ nhiệm. Cơ cấu và thành phần của Ủy ban KT gồm 01 Chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập, 02 thành viên còn lại là thành viên HĐQT không điều hành;
Ban HTKT là Đơn vị trực thuộc Ủy Ban KT do Chủ tịch/Phó CT.HĐQT ký Quyết định thành lập theo đề xuất của Chủ tịch UBKT; Cơ cấu Tổ chức, nguyên tắc hoạt động, chức năng nhiệm vụ của Ban HTKT được Quy định theo Điều 9 của Quy chế này.
3. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ủy Ban Kiểm toán.

1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;

2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;
5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
7. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.
8. Tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, quy định của nhà nước có liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán.

1. Xây dựng kế hoạch hoạt động định kỳ hoặc đột xuất phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty.
2. Chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ, HĐQT, Chủ tịch HĐQT về kết quả kiểm toán định kỳ hoặc đột xuất do Ủy Ban KT thực hiện.
3. Dự các cuộc họp theo quy định nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Thành viên Ủy ban Kiểm toán và người làm công tác kiểm toán.

1. Hỗ trợ, giúp việc cho Chủ tịch Ủy ban trong việc xây dựng và triển khai công tác kiểm toán.
2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ủy ban KT và các cuộc họp triển khai thực hiện nhiệm vụ; đóng góp ý kiến về các vấn đề nêu trong chương trình cuộc họp.
3. Thực hiện kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt. Báo cáo định kỳ cho Chủ tịch Ủy ban về việc thực hiện chương trình kiểm soát.
4. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban về kết quả, tiến độ công việc, nhiệm vụ được phân công.
5. Trong khi thực hiện kiểm toán có quyền độc lập trong việc nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán.
6. Có quyền yêu cầu bộ phận/đơn vị được kiểm toán cung cấp kịp thời, đầy đủ tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung kiểm toán.
7. Thực hiện các trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Ban hỗ trợ kiểm toán:

1. Hội đồng Quản trị thành lập Ban hỗ trợ kiểm toán trực thuộc và báo cáo cho Ủy ban Kiểm toán để tham mưu, hỗ trợ cho Ủy ban trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao:
2. Ban hỗ trợ kiểm toán có tối thiểu 03 thành viên. Cơ cấu thành phần của Ban hỗ trợ kiểm toán.
 - Trưởng Ban là cá nhân độc lập, không kiêm nhiệm chức năng quản lý điều hành trong Công ty, do HĐQT bổ nhiệm, phải thực hiện thủ tục công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán và được xác định là người nội bộ Công ty.

- (các) Thành viên: Do Chủ tịch HĐQT/Phó Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm không thực hiện thủ tục công bố thông tin.
- 3. Ban hỗ trợ kiểm toán chịu sự chỉ đạo công tác và chịu trách nhiệm trước Ủy ban kiểm toán trong việc thực thi các chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
- 4. Thù lao của các Thành viên Ban Hỗ trợ Kiểm toán được chi trả, điều chỉnh phù hợp với tính chất công việc và chức năng nhiệm vụ, trong hạn mức thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và được Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT phê duyệt.

CHƯƠNG III. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, HỘI HỌP, BÁO CÁO, LƯU TRỮ TÀI LIỆU, CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 10. Chế độ làm việc của Ủy ban kiểm toán.

1. Ủy Ban KT làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân theo công việc được phân công của từng thành viên trong Ủy ban và người làm công tác kiểm toán thuộc Ban hỗ trợ kiểm toán.
2. Ủy Ban KT tuân thủ, chấp hành các nội quy, quy định của Công ty.

Điều 11. Chế độ hội họp của Ủy ban Kiểm toán.

1. Ủy Ban KT tổ chức cuộc họp theo hình thức họp định kỳ 02 tháng/1 lần và họp bất thường để giải quyết các công việc phát sinh nằm ngoài phạm vi chương trình, kế hoạch công tác của Chủ tịch Ủy ban hoặc các thành viên ủy ban.
2. Chủ tịch Ủy ban/các thành viên ủy ban có thẩm quyền triệu tập cuộc họp và làm chủ tọa cuộc họp trong trường hợp Chủ tịch không tham dự hoặc chủ tịch Ủy ban ủy quyền.
Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán có thể mời các thành viên Ban hỗ trợ kiểm toán tham dự theo quy định của Công ty.
3. Cuộc họp của Ủy Ban KT phải được ghi chép đầy đủ bằng tiếng Việt vào biên bản họp. Đồng thời phải được tất cả các Kiểm toán viên tham dự cuộc họp ký tên và liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của biên bản họp. Thư ký cuộc họp do Thư ký công ty phân công chỉ định để hỗ trợ công tác thư ký cho Ủy Ban kiểm toán.
4. Chủ tịch ủy ban KT báo cáo HĐQT, Chủ tịch HĐQT về những nội dung quan trọng của cuộc họp.

Điều 12. Chế độ báo cáo của Ủy ban Kiểm toán.

1. Ủy Ban KT chịu trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ, HĐQT về quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của HĐQT.
2. Trường hợp phát hiện các sai phạm nghiêm trọng hoặc khi nhận thấy có nguy cơ rủi ro cao có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Công ty, Ủy Ban kiểm toán phải báo cáo ngay cho Hội đồng Quản trị.
3. Ủy ban KT có trách nhiệm thiết lập và duy trì thực hiện chế độ thông tin báo cáo đối với HĐQT, bao gồm cả cách thức gửi/nhận thông tin, báo cáo một cách kịp thời, an toàn, bảo mật.
4. Ủy ban KT chịu trách nhiệm về tính trung thực nội dung của các thông tin, báo cáo cung cấp cho HĐQT. Các thông tin, báo cáo phải đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, đúng trọng tâm, phản ánh đúng tình trạng thực tế và đáp ứng yêu cầu về cung cấp thông tin của HĐQT.

Điều 13. Lưu trữ báo cáo, hồ sơ, tài liệu kiểm toán.

1. Hồ sơ, tài liệu trong mỗi cuộc kiểm toán phải được ghi chép thành văn bản (giấy hoặc điện tử), lưu giữ theo trình tự để các cá nhân, tổ chức có thẩm quyền khai thác và hiểu được các công việc, kết quả thực hiện trong báo cáo kiểm toán.
2. Các báo cáo, hồ sơ, tài liệu kiểm toán phải được lưu giữ theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty.

Điều 14. Quy định về bảo mật và cung cấp thông tin.

1. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, thành viên và CBCNV làm công tác kiểm toán thuộc Ủy ban KT phải tuyệt đối chấp hành các quy định chung của Tập đoàn về bảo mật thông tin.
2. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép dữ liệu/tài liệu của Tập đoàn nhằm sử dụng vào mục đích riêng và không liên quan đến chức năng nhiệm vụ chuyên môn.
3. Tất cả các thông tin, văn bản, tài liệu được cung cấp, ban hành cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Tập đoàn phải nhận được sự chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban.
4. Các trường hợp cung cấp thông tin cho các cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định của Pháp luật và quy định của Tập đoàn.

CHƯƠNG IV.

CƠ CHẾ PHỐI HỢP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 15. Cơ chế phối hợp và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

1. Phê duyệt kế hoạch kiểm toán dựa trên rủi ro, báo cáo kiểm toán hàng năm.
2. Phê duyệt ngân sách kiểm toán và kế hoạch nguồn lực.
3. Nhận thông tin báo cáo từ Chủ tịch Ủy ban về kết quả hoạt động của Ủy ban KT liên quan đến kế hoạch của Ủy ban và các vấn đề khác.
4. Tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo Ủy Ban KT thực hiện đầy đủ các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.
5. Quyết định, phê duyệt việc thực hiện các kiến nghị của Ủy ban KT.

Điều 16. Cơ chế phối hợp và trách nhiệm của Ủy ban KT.

1. Rà soát, kiểm tra, đánh giá để đảm bảo tính hiệu quả của công tác kiểm toán; chịu trách nhiệm chính về việc đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán.
2. Đảm bảo công tác kiểm toán có vị trí thích hợp và không có các trở ngại bất hợp lý đối với hoạt động kiểm toán.
3. Chỉ đạo công tác giám sát độc lập của HĐQT trên toàn hệ thống kiểm soát nội bộ của tập đoàn.
4. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thường xuyên hoàn thiện phương pháp, chính sách kiểm toán trình Hội đồng Quản trị quyết định.
5. Đảm bảo phối hợp có hiệu quả với kiểm toán độc lập.
6. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị điều hành Công ty.

Điều 17. Cơ chế phối hợp và trách nhiệm của Ban Điều hành

1. Tạo điều kiện thuận lợi để Ủy Ban KT thực hiện nhiệm vụ được giao và chỉ đạo Trưởng các đơn vị có liên quan thực hiện phối hợp công tác với kiểm toán theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt để giảm thiểu các rủi ro, nâng cao hiệu suất kiểm soát và hiệu quả hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ được giao.

- Đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Ủy ban KT hoặc theo chỉ đạo của HĐQT; thông báo cho Ủy ban KT tình hình thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Ủy ban KT.
- Đảm bảo Ủy ban KT được thông báo đầy đủ về các thay đổi, những vấn đề phát sinh mới trong hoạt động của các đơn vị trực thuộc Tập đoàn nhằm xác định sớm những rủi ro liên quan.

Điều 18. Cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các đơn vị/bộ phận được kiểm toán

- Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công việc của kiểm toán theo yêu cầu của Ủy Ban KT một cách trung thực, chính xác, không được che giấu thông tin.
- Thông báo ngay cho Ủy ban KT khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc nguy cơ thất thoát tài sản.
- Thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Ủy ban KT hoặc theo chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để Ủy Ban KT làm việc đạt hiệu quả cao nhất.

**CHƯƠNG V.
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 19. Hiệu lực thi hành sửa đổi bổ sung

- Quy chế này gồm có 05 chương và 19 Điều. Quy chế này được xem như Phụ lục đính kèm của Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ban hành theo Nghị quyết số: 01/NQ/ĐHĐCĐ/2021 ngày 21/01/2021.
- Chủ tịch Ủy ban KT có trách nhiệm rà soát định kỳ Quy chế này và đề xuất các sửa đổi, bổ sung, thay thế cần thiết.
- Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do HĐQT quyết định./.

**CHỦ TỊCH
ỦY BAN KIỂM TOÁN**

**THÀNH VIÊN
ỦY BAN KIỂM TOÁN**

**THÀNH VIÊN
ỦY BAN KIỂM TOÁN**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT CHỦ TỊCH HĐQT**



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
TRẦN NGỌC CHU**